# Dhammapada Sutta (25)

*Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)*

dhp_ev23

This document is written in Vietnamese, with Unicode Times font

Dhammapada Sutta

(Khuddaka Nikaya - Sutta Pitaka)

The Path of Truth

English translation

by Bhikkhu Khantipalo & Sister Susanna

Sydney, Australia, 1993 Kinh Pháp Cú

Vietnamese translation

by Bhikkhu Thích Minh Châu

Sài Gòn, Việt Nam, 1996

XXIII- Nagavagga

The Great Phẩm Voi

320. Many folks are ill-behaved

but I shall endure abuse

as elephant in battlefield

arrows shot from a bow. 320. Ta như voi giữa trận

Hứng chịu cung tên rơi,

Chịu đựng mọi phỉ báng.

Ác giới rất nhiều người.

321. The tusker tamed they lead in crowds,

the king he mounts the tamed,

noblest of humans are the tamed

who can endure abuse. 321. Voi luyện, đưa dự hội,

Ngựa luyện, được vua cưỡi,

Người luyện, bậc tối thượng

Chịu đựng mọi phỉ báng.

322. Excellent are mules when tamed

and thoroughbred from Sindh,
noble the elephant of state,
better still one tamed of self. 322. Tốt thay, con la thuần,
Thuần chủng loài ngựa Xinh.
Đại tượng, voi có ngà.
Tự điều mới tối thượng.
323. Surely not on mounts like these
one goes the Unfrequented Way
as one by self well-tamed
is tamed and by the taming goes. 323. Chẳng phải loài cưỡi ấy,
Đưa người đến Niết bàn,
Chỉ có người tự điều,
Đến đích nhờ điều phục.
324. Hard to check the tusker Dhanapala,
in rut with temple running pungently,
bound, e'en a morsel he'll not eat
for he recalls the elephant-forest longingly. 324. Con voi tên Tài Hộ,
Phát dục, khó điều phục,
Trói buộc, không ăn uống.
Voi nhớ đến rừng voi.
325. A sluggard stupid, steeped in gluttony,
who's sleep-engrossed, who wallows as he lies,
like a great porker stuffed, engorged with swill,
comes ever and again into a womb. 325. Người ưa ngủ, ăn lớn
Nằm lăn lóc qua lại,
Chẳng khác heo no bụng,
Kẻ ngu nhập thai mãi.
326. Formerly this wandering mind wandered
where it wished, where whim, where pleasure led.
Wisely this day I will restrain it

as trainer with hook an elephant in rut. 326. Trước tâm này buông lung,
Chạy theo ái, dục, lạc.
Nay Ta chánh chế ngự,
Như cầm móc điều voi.
327. Do you delight in heedfulness
and guard your own mind well!
Draw yourselves from the evil way
as would elephant sunk in slough. 327. Hãy vui không phóng dật,
Khéo phòng hộ tâm ý.
Kéo mình khỏi ác đạo,
Như voi bị sa lầy.
328. If for practice one finds a friend
prudent, well-behaved and wise,
mindful, joyful, live with him
all troubles overcoming. 328. Nếu được bạn hiền trí
Đáng sống chung, hạnh lành,
Nhiếp phục mọi hiểm nguy
Hoan hỷ sống chánh niệm.
329. If for practice one finds no friend
prudent, well-behaved and wise,
like king be leaving conquered land,
fare as lone elephant in the wilds. 329. Không gặp bạn hiền trí.
Đáng sống chung, hạnh lành
Như vua bỏ nước bại,
Hãy sống riêng cô độc,
Như voi sống rừng voi.
330. Better it is to live alone
for with a fool's no fellowship,
no evil do, be free of care,
fare as lone elephant in the wilds. 330. Tốt hơn sống một mình,

Không người ngu kết bạn.

Độc thân, không ác hạnh

Sống vô tư vô lự,

Như voi sống rừng voi.

331. Blest to have friends when one's in need,

blest contentment with whatever is,

blessed is merit when life's at an end,

abandoning all dukkha is blessedness. 331. Vui thay, bạn lúc cần!

Vui thay, sống biết đủ,

Vui thay, chết có đức!

Vui thay, mọi khổ đoạn.

332. Respect for one's mother brings happiness here

as well as respect for one's father.

Here happiness comes from respecting the monks

and those of virtue excellent. 332. Vui thay, hiếu kính mẹ,

Vui thay, hiếu kính cha,

Vui thay, kính Sa môn,

Vui thay, kính Hiền Thánh.

333. Blest is virtue till life's end

and blest the faith standing firm,

blest the attainment of wisdom

and blest the non-doing of evils. 333. Vui thay, già có giới!

Vui thay, tín an trú!

Vui thay, được trí tuệ,

Vui thay, ác không làm.

[ Phẩm trước ][ Mục lục ][ Phẩm kế ]

[ Thư mục Việt ngữ ] [ Buddhasasana Main Page ]

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*